

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B4** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02215** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023656	Nguyễn Minh	Dương	01/09/2007			9	7.0	7.5		7.0		7.2
2	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008			10	9.5	6.5		9.5		9.1
3	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008			7	6.0	7.5		5.5		6.0
4	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008			7	7.0	6.0		6.5		6.5
5	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007			5	9.0	5.0		7.5		7.1
6	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008			8.5	9.0	7.5		6.5		7.2
7	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyễn	18/10/2008			9.5	9.0	7.5		6.0		7.0
8	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008			9	7.0	6.0		7.5		7.3
9	2353403023666	Huỳnh Thị Yến	Nhi	09/12/2008			9.5	7.0	7.0		6.5		6.9
10	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008			8.5	9.0	7.5		6.0		6.9
11	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quí	10/12/2008			8	9.0	7.2		6.0		6.8
12	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008			9	8.0	6.0		7.0		7.2
13	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008			8.5	9.5	7.5		7.5		7.9
14	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008			8	7.0	7.5		6.5		6.9
15	2353403023675	Lê Võ Thi	Thơ	21/08/2008			8.5	7.0	9.0		0.0	0.0	3.2
16	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008			6	8.5	7.5		6.0		6.6
17	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008			9	8.0	7.5		7.0		7.4

Châu Đốc, ngày 4 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn